

Bản án số: 105/2022/HS-ST  
Ngày 15 - 12 - 2022

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU - TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Yên Nhi  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Khưu Liên Dung  
Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Trúc T**, sinh ngày 07/4/1996 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và bà Thái Thị Thanh B, sinh năm 1972; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can ngày 26/9/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1986 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ là ai, con bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1948; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can ngày 26/9/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Ông Trần Minh Thư là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc T và bị cáo Nguyễn Văn L chung sống với nhau như vợ chồng và cả hai đều nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 13/6/2022, bị cáo L đang nhậu ở nhà của người bạn tại ấp Nước Mặn, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, thì bị cáo T nhắn tin qua mạng xã hội Zalo rủ bị cáo L đi nhậu. Bị cáo L đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51U6 - 8069 đến rước bị cáo T tại quán cà phê Nhật Nguyệt thuộc Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Sau đó, bị cáo T và bị cáo L đến quán tại Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để nhậu. Lúc này, bị cáo T rủ bị cáo L mua ma túy về sử dụng bị cáo L đồng ý và điều khiển xe chở bị cáo T đến hẻm không số, đường Hòa Bình, Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy. Do trước đó đã từng mua ma túy nên bị cáo T và bị cáo L biết tại đây có bán ma túy. Khi đến hẻm không số bị cáo L chạy xe vào một đoạn thì gặp một thanh niên khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân), bị cáo T xuống xe đi bộ lại người thanh niên này, còn bị cáo L quay đầu xe lại ngồi trên xe chờ. Bị cáo T đưa cho người thanh niên 300.000 đồng, người này cầm lấy tiền rồi đi đâu không rõ, một lúc sau quay trở ra đưa cho bị cáo T 01 (một) bịch ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T cầm bịch ma túy trên tay phải, đi lại chỗ xe bị cáo L đang đợi và nói “*lấy rồi đi đi*”, đồng thời lên xe cho bị cáo L chở đi tìm nơi sử dụng. Khi đến trước cơ sở massage Tô Châu Bạc Liêu tại đường Cao Văn Lầu, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu và Công an Phường 2, thành phố Bạc Liêu kiểm tra, thu giữ tang vật là 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín có nẹp miệng, gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ, có kích thước 2cm x 2,5cm, bên trong bịch nylon chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và thu giữ các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô, màu xanh, nhãn hiệu WAKE UP, loại xe 110, biển kiểm soát 51U6-8069; 01 (một) điện thoại di động màu hồng, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau của điện thoại có dòng chữ SAMSUNG, gắn sim số 0916.812.784; 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau của điện thoại có dòng chữ NOKIA, gắn sim số 0832.006.168; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, 01 (một) ống nhựa màu trắng. Qua làm việc, bị cáo T và bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 56/KL-KTHS, ngày 22/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong bịch nylon (ký hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,48087 gam*”.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo L xác định: Số ma túy hai bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không vì mục đích nào khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc T từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,44556 gam loại Methamphetamine; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01(một) ống nhựa màu trắng.

+ Về án phí: Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Trúc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn án phí.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L có lời phát biểu: Đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo L về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo cũng đồng ý theo lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị xem xét hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo, đề nghị áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xin miễn tiền án phí cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 13/6/2022, bị cáo T và bị cáo L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, bị bắt quả tang tại Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, hành vi của bị cáo T và L đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với kết luận giám định số 56/ KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng

xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T và bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,48087 gam, loại *Methamphetamin*.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T và bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại *Methamphetamine*, với tổng khối lượng là 0,48087 gam đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, ai có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của các bị cáo T và bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, loại *Methamphetamine* của bị cáo Thi và bị cáo Luận là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của toàn xã hội. Các bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Xét về vai trò đồng phạm của bị cáo T và bị cáo L thì thấy rằng bị cáo T và bị cáo L chung sống với nhau như vợ chồng và cả hai cùng nghiện ma túy. Vì vậy, việc bị cáo T và bị cáo L cùng đi mua ma túy về sử dụng là sự thống nhất của cả hai bị cáo. Vì vậy, vai trò đồng phạm của bị cáo T và bị cáo L là ngang nhau. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của bị cáo L về việc cho rằng bị cáo T là người rủ rê bị cáo L nên hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo L.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô, màu xanh, nhãn hiệu WAKE UP, loại xe 110, biển kiểm soát 51U6-8069 là của bà Nguyễn Thị Đ cho bị cáo L mượn không biết L dùng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Diệp là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu hồng, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau của điện thoại có dòng chữ SAMSUNG, gắn sim số 0916.812.784 là của Nguyễn Thị Trúc T; 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau của điện thoại có dòng chữ NOKIA, gắn sim số 0832.006.168

là của Nguyễn Văn L xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Tịch thu và tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,44556 gam Methamphetamine; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu trắng.

[8] Về án phí: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L. Do bị cáo Luận thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Bị cáo Nguyễn Thị Trúc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Trúc T và Nguyễn Văn L, Công an thành phố Bạc Liêu đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Thị Trúc T và Nguyễn Văn L tại hẻm không số, đường Hòa Bình, Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đang điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu và người bào chữa cho bị cáo L về việc áp dụng hình phạt cho các bị cáo, thấy rằng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,44556 gam Methamphetamine; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01(một) ống nhựa màu trắng.

*(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2022).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Thị Trúc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu.

**Lê Yến Nhi**